|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Mạo Khê II**  **Tổ: Lí – Tin** | **Họ và tên giáo viên:**  **Nguyễn Thu Hoà** |

**CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 5. INTERNET (tiết 1)**

Môn học: Tin học; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức: Sau bài học này, học sinh sẽ có kiến thức về:**

- Biết internet là gì

- Biết một số đặc điểm và lợi ích chính của internet

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**- Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về Internet là gì, đặc điểm và lợi ích chính của Internet.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: Internet và các lợi ích mà Internet đem lại đối với HS.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Internet, IoT,…

**b. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực c (NLc):**

– *Nhận biết* được khái niệm Internet.

– *Phân biệt* được các đặc điểm của Internet.

– *Nêu* được ví dụ minh hoạ về lợi ích của Internet.

– *Nêu* được ví dụ minh hoạ về ứng dụng của Internet với đời sống.

**3. Phẩm chất:**

- Các hoạt động luôn hướng đến việc khuyến khích các em có ý thức trách nhiệm, biết chia sẻ, tăng cường giao tiếp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Giáo án, một số hình ảnh về internet, nội dung hoạt động nhóm, phiếu đánh giá, bảng nhóm cho hoạt động nhóm, máy tính, máy chiếu

- HS: SGK, SBT, bút màu, tìm hiểu trước một số kiến thức về Internet

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu**:

* HS trình bày được Internet là gì.
* HS trình bày được một số đặc điểm của Internet.

**b. Nội dung**: GV cho HS thực hiện phiếu nhiệm vụ số 1 và HS đọc kĩ yêu cầu trong phiếu giao nhiệm vụ số 1 (Mẫu 1)

**c. Sản phẩm học tập**: Hoàn thành phiếu giao nhiệm vụ số 1 (mẫu 1) trên bảng nhóm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV phát phiếu giao nhiệm vụ số 1 (Mẫu 1)

**Bước 2. Tiếp nhận, thực hiện**

* Các nhóm HS phân công nhóm trưởng, người trình bày.
* Nhóm thảo luận, trình bày câu trả lời vào bảng nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| Học sinh trình bày các nội dung giáo viên đưa ra trước lớp. | Câu trả lời của các nhóm viết trên bảng nhóm gồm các nội dung sau:   * Em đã tìm kiếm thông tin cần thiết trên Internet, đặt vé và thanh toán. |

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4. Kết luận**

* GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm theo mẫu 1a
* GV chốt và dẫn vào bài.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)**

**2.1. Hoạt động 2.1. Internet**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động này, HS hiểu được khái niệm Internet, kể ra được những công việc mà người sử dụng có thể làm khi truy cập Internet.

**b. Nội dung**: GV phát phiếu học tập số 1 (mẫu 1.1) và đọc kĩ nhiệm vụ trên phiếu để thực hiện tốt trong quá trình học tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Hoàn thành phiếu học tập số 1 (mẫu 1.1)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV phát phiếu học tập số 1 (Mẫu 1.1)

**Bước 2**: **Tiếp nhận, thực hiện**

**-** HS làm việc thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV trong phiếu học tập số 1

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

| **Hoạt động học tập của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| --- | --- |
| - HS đọc phần nội dung kiến thức mới và phần lưu ý.    - HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.  - HS đại diện nhóm lên trình bày trước lớp  GV cùng HS nhận xét nội dung trình bày của từng nhóm. GV rút ra kết luận và phản hồi những thắc mắc của HS | - HS biết được Internet là mạng liên kết các mạng máy tính trên khắp thế giới.  - Muốn máy tính kết nối vào Internet thì người sử dụng cần đăng kí với nhà cung cấp dịch vụ Internet (VNPT, FPT, Viettel,..)  - Người sử dụng truy cập vào Internet để tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin.  - Các dịch vụ trên Internet: WWW, tìm kiếm, thư điện tử, điện thoại, mạng xã hội, kinh doanh, lưu trữ, trao đổi thông tin,… |
| **Bước 4. Kết luận**   * GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm theo mẫu 1.2 * GV chọn ra các câu trả lời chính xác và khái quát. | |
| HS ghi nhớ kiến thức trong hộp kiến thức. | - Internet là mạng của các mạng máy tính trên khắp thế giới.  - Máy tính có thể kết nối với Internet thông qua một nhà cung cấp dịch vụ Internet.  - Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin.  - Có nhiều dịch vụ thông tin khác nhau trên Internet: WWW, tìm kiếm, thư điện tử,… |

**2.2. Hoạt động 2.2. Đặc điểm của Internet**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động này, HS nêu được các đặc điểm chung của Internet: toàn cầu, tương tác, dễ tiếp cận, không chủ sở hữu, cập nhật, lưu trữ, đa dạng, ẩn danh. Qua đó HS rút ra được các đặc điểm chính.

**b. Nội dung**: GV phát phiếu học tập số 2 (mẫu 2.1) và đọc kĩ nhiệm vụ trên phiếu để thực hiện tốt trong quá trình học tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Hoàn thành phiếu học tập số 2 (mẫu 2.1)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV phát phiếu học tập số 2 (Mẫu 2.1)

**Bước 2**: **Tiếp nhận, thực hiện**

**-** HS làm việc thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV trong phiếu học tập số 2

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| --- | --- |
| - HS đọc phần nội dung kiến thức mới  - HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.  - HS đại diện nhóm lên trình bày trước lớp  GV cùng HS nhận xét nội dung trình bày của từng nhóm. GV rút ra kết luận và phản hồi những thắc mắc của HS | - Internet là mạng máy tính được hàng tỉ người sử dụng trên thế giới.  Người sử dụng có thể nhận và gửi thông tin.  - Tốc độ truy cập Internet cực nhanh nên việc tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin rất thuận tiện, có thể thực hiện trong mọi lúc, ở mọi nơi.  - Thông tin trên Internet rất đa dạng, phong phú, được cập nhật thường xuyên, có thể sao lưu dễ dàng với dung lượng lớn.  - Người sử dụng không nhất thiết phải dùng tên thật, có thể dùng một tên tuỳ chọn. |
| **Bước 4. Kết luận**  - GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm theo mẫu 2.2  - GV chọn ra các câu trả lời chính xác và khái quát. | |
| HS ghi nhớ kiến thức trong hộp kiến thức. | - Đặc điểm chính của Internet: tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính không chủ sở hữu. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (5 phút)**

**a. Mục tiêu**: Giúp học sinh ôn tập lại các kiến thức về Internet, cách kết nối máy tính vào Internet.

**b. Nội dung**: GV cho HS làm bài tập củng cố trong SGK trang 21

**c. Sản phẩm học tập**:

|  |  |
| --- | --- |
| -HS củng cố kiến thức | HS trả lời câu hỏi trong phần củng cố. Đáp án trình bày như sau:  a) Internet là mạng **liên kết** các **mạng** máy tính trên khắp thế giới.  b) Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, **chia sẻ**, lưu trữ và trao đổi **thông tin**.  c) Có nhiều **dịch vụ** thông tin khác nhau trên Internet  1. Đáp án A, B, D, F. |

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS làm bài tập củng cố trong sách giáo khoa

**Bước 2. Tiếp nhận, thực hiện**

* Nhóm thảo luận, trình bày câu trả lời vào bảng nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| Học sinh trình bày các nội dung giáo viên đưa ra trước lớp. | Câu trả lời của các nhóm viết trên bảng nhóm gồm các nội dung sau:  a) Internet là mạng **liên kết** các **mạng** máy tính trên khắp thế giới.  b) Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, **chia sẻ**, lưu trữ và trao đổi **thông tin**.  c) Có nhiều **dịch vụ** thông tin khác nhau trên Internet  1. Đáp án A, B, D, F. |

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4. Kết luận**

* GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm và khắc phục những sai sót của HS (nếu có)

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức đã học để lí giải các vấn đề về Internet và ứng dụng của Internet với cuộc sống.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS cho ví dụ thực tế để làm rõ vai trò quan trọng của Internet trong rất nhiều lĩnh vực và trên phạm vi toàn cầu.

**c. Sản phẩm học tập**: Những ví dụ của nhóm đưa ra trên bảng nhóm được sử dụng phổ biến rộng rãi trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV phát phiếu học tập số 4a (Mẫu 4a)

**Bước 2**: **Tiếp nhận, thực hiện**

**-** HS làm việc theo yêu cầu của GV trong phiếu học tập số 4a (Mẫu 4a)

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| Học sinh trình bày các nội dung trước lớp. | Tùy ý kiến của HS |

**Bước 4. Kết luận**

**-** GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm theo mẫu 4a.1 và khắc phục những sai sót của HS (nếu có)

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức đánh giá | Phương pháp đánh giá | Công cụ đánh giá | Ghi chú |
| Đánh giá thường xuyên | Phương pháp hỏi đáp | Phiếu giao nhiệm vụ số 1  Phiếu học tập số 1, 2  Bảng nhóm  Bảng kiểm | Hoạt động khởi động  Hoạt động 1, 2, 3 |
| Phương pháp đánh giá hồ sơ học tập | Phiếu học tập số 4a  Bảng kiểm  Bảng tiêu chí đánh giá | Hoạt động vận dụng |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

